TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐST-DS.	*Ninh Hải, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 27/4/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Th m C ph Á C**.

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc phòng quản lý nợ Ngân hàng Th m C ph Á C (theo Giấy ủy quyền số 70/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022). Bà Đào ủy quyền lại cho ông Hồ Nguyên L – Nhân viên Ngân hàng Th m C ph Á C (theo Giấy ủy quyền số 806/UQ-QLN.22 ngày 20/4/2022).

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, số 444A -446 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Ông Trần H** – sinh năm: 1990 và **bà Nguyễn Thị H** – sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tân 2, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Ông H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 07/4/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trần H, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Th m C ph Á C số tiền nợ gốc 151.999.000đ *(một trăm năm mươi mốt triệu chín trăm chín mươi chín ngàn đồng)*, nợ lãi trong hạn 22.469.518đ *(hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm mười tám đồng)*, lãi quá hạn 57.299.400đ *(năm mươi bảy triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm đồng)*, phạt chậm trả lãi 8.652.816đ (*tám triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn tám trăm mười sáu đồng)* tất cả tính đến ngày 27/4/2022. Tổng cộng 240.420.734đ *(hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm hai mươi ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng)*.

Kể từ ngày 28/4/2022, vợ chồng ông Trần H, bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cấp tín dụng số PHR.CN.2314.280119 ngày 28/01/2019 và khế ước nhận nợ số 277209629, ngày 28/01/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số PHR.BĐCN.04.030216/KPP, ngày 04/02/2016 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số PHR.BĐCN.04.030216/KPP/SĐBS-01, ngày 09/02/2017 giữa Ngân hàng Th m C ph Á C với vợ chồng ông Trần H, bà Nguyễn Thị H đối với thửa đất số 145, diện tích 128m^2, thuộc tờ bản đồ 5-4, tọa lạc tại thôn Mỹ Tân 1, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 281550 ngày 29/6/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp cho ông Trần H, bà Nguyễn Thị H và nhà ở gắn liền với đất để đảm bảo việc thi hành án.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Vợ chồng ông Trần H, bà Nguyễn Thị H chịu số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* và có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Th m C ph Á C số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*.

- *Về án phí:* Vợ chồng ông Trần H, bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 6.010.518đ *(sáu triệu không trăm mười ngàn năm trăm mười tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Th m C ph Á C không phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Th m C ph Á C số tiền tạm ứng án phí 5.570.000đ *(năm triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)* theo Biên lai số 0003274 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang